TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 18 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lâm Gia M, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 13D Lầu 4, TDT, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lưu Minh T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 13D Lầu 4, TDT, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2002. Quá trình chung sống giữa bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T có tất cả bốn con chung tên là Lưu Vĩnh T1 (nam); sinh ngày 09/05/2023; tên Lưu Bội S (nữ), sinh ngày 10/10/2005; tên Lưu Vĩnh L (nam), sinh ngày 22/10/2006 và tên Lưu Vĩnh T2 (nam), sinh ngày 22/10/2006. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nên nay bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn để cả hai bên ổn định cuộc

sống. Về con chung: Bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T có tất cả bốn con chung. Hai bên thoả thuận: con chung Lưu Vĩnh L (nam), sinh ngày 22/10/2006 và Lưu Vĩnh T2 (nam), sinh ngày 22/10/2006 đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Hai bên đồng ý giao con chung tên là Lưu Vĩnh T1 (nam); sinh ngày 09/05/2023; tên Lưu Bội S (nữ), sinh ngày 10/10/2005 cho bà Lâm Gia M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung đến khi trưởng thành; Ông Lưu Minh T cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng mỗi tháng).

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/03/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T có tất cả bốn con chung tên là Lưu Vĩnh T1 (nam); sinh ngày 09/05/2023; tên Lưu Bội S (nữ), sinh ngày 10/10/2005; tên Lưu Vĩnh L (nam), sinh ngày 22/10/2006 và tên Lưu Vĩnh T2 (nam), sinh ngày 22/10/2006. Hai bên thoả thuận: Con chung Lưu Vĩnh L (nam), sinh ngày 22/10/2006 và Lưu Vĩnh T2 (nam), sinh ngày 22/10/2006 đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Hai bên đồng ý giao con chung tên là Lưu Vĩnh T1 (nam); sinh ngày 09/05/2023; tên Lưu Bội S (nữ), sinh ngày 10/10/2005 cho bà Lâm Gia M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung đến khi trưởng thành; Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Minh T về việc cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000/tháng (năm triệu đồng mỗi tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lâm Gia M, nếu ông Lưu Minh T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền bà Lâm Gia M và ông Lưu Minh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010851 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND Phường H, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy Chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01/2002, ngày 16/10/2002);
- Chi Cục THADS Quận N;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang